

Bản án số 29/2025/HSST

Ngày 28/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến

Bà Lê Thu Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 14/11/2025 đối với bị cáo:

Lê Quang V, sinh ngày 26/02/1996. Số CCCD 0370960035xx. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Văn Q và bà Phan Thị P; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em. Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 12/10/2020, Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành.

- Ngày 23/12/2020, Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành.

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 43/HSST ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2014 và đã nộp án phí.

+ Ngày 22/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 36 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Đã chấp hành xong.

+ Ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 31 đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 28/12/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/8/2025 đến ngày 17/8/năm 2025 chuyển “Tạm giam” tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh N đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Trung Kiên

Anh Đào Xuân T

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện và có nhu cầu sử dụng ma túy, Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/8/2025, Lê Quang V sử dụng điện thoại Redmi Note 12, lắp sim 0358.235.562 gọi điện đến số thuê bao 0987.545.686 của một người đàn ông (trước đó V đã gặp một lần, biết người này sử dụng chât ma túy nên V xin số điện thoại) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Heroin và 500.000 đồng ma túy dạng “đá”, người đàn ông đồng ý hẹn gặp nhau ở khu vực bờ đê sông V. Sau đó V bắt xe buýt đi từ ngã ba “ông Đ” thuộc xã B, tỉnh Ninh Bình đến rạp K thuộc xã P, tỉnh Ninh Bình thì xuống xe đi bộ đến bờ đê sông V thuộc phố T, xã P, tỉnh Ninh Bình. Tại đây V đưa cho người đàn ông không quen biết số tiền 1.000.000đ, người này nhận tiền và đưa lại cho V gồm: 01 túi nilon màu trắng và 01 gói giấy màu trắng, bên ngoài viết số “5”, V cầm ở tay trái rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 10 bắt xe buýt về nhà. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, V đi xe buýt đến khu vực ngã ba “ông Đ” thuộc xã B, tỉnh Ninh Bình thì xuống xe đi bộ vào đường trục thuộc khối C, xã B. Lúc này Tổ công tác Công an xã B, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại đây, thấy V có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang V đang nắm trong lòng bàn tay trái: 01 gói được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng viết số “5”, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, V khai nhận chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine còn chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng “đá”, V mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại chỗ Công an xã B đã tiến hành thu giữ, niêm phong 02 gói thu giữ của Lê Quang V vào phong bì ký hiệu M, và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V. Ngoài ra còn thu giữ của V: 01 điện thoại Redmi Note 12 lắp sim số 0358.235.562; số tiền 415.000 đồng.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu M cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong gói giấy màu trắng và chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng để gửi trung cầu giám định chất ma túy, ký hiệu lần lượt là M1, M2.

Đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 508/KL-KTHS, ngày 15/8/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng **0,2634 gam**, là ma túy loại *Heroine*.

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng **0,1440 gam**, là ma túy loại *Methamphetamine*.

Heroine có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự thứ 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”

Tại bản Cáo trạng số 04/CT- VKSKV4 ngày 28/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Quang V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/8/2025. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Redmi Note 12 màu xanh và tiêu hủy sim số 0358.235.562 lắp trong máy điện thoại thu giữ của Lê Quang V. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Quang V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội:

Hồi 16giờ 30 phút ngày 12/8/2025, tại đoạn đường trục thuộc khối C, xã B, tỉnh Ninh Bình, Lê Quang V đã có hành vi cất giữ trái phép 0,2634 gam ma túy loại

Heroin và 0,1440 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; biên bản thu giữ và niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Lê Quang V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Việc sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và hậu quả khôn lường cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ra đang ra sức ngăn chặn. Do vậy cần phải bị xử lý trước pháp luật. Khi quyết định hình phạt xét thấy: Về nhân thân: Bị cáo có 2 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2020, bị Công an xã K, huyện K xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền nhưng chưa chấp hành; về lịch sử bản thân năm 2014 bị TAND huyện K xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; vào năm 2017 và năm 2020 bị TAND huyện K áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để bị cáo

có điều kiện cai nghiện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 415.000 đồng thu giữ của Lê Quang V, quá trình điều tra xác định là tài sản của V lao động mà có, V không sử dụng vào việc mua ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 415.000 đồng trên cho ông Lê Văn Q- bố đẻ của V (theo ủy quyền của Lê Quang V), đến nay bị cáo không có ý kiến gì nữa.

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Lê Quang V được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao giấy gói ban đầu là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại Redmi Note 12 màu xanh, lắp sim số 0358.235.562 thu giữ của Lê Quang V, quá trình điều tra xác định điện thoại là của V sử dụng vào việc mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước riêng chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[4]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai liên lạc mua ma túy của người đàn ông không quen biết sử dụng số thuê bao 0987.545.686 tại khu vực bờ đê sông V thuộc phố T, xã P, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã xác minh chủ thuê bao 0987.545.686 là ông Bùi Anh S, sinh năm 1974, trú tại xóm H 3, xã T, tỉnh Đồng Nai. Ông S khai nhận có mua và đăng ký sử dụng số điện thoại trên từ tháng 12/2006, sau đó thì bị mất sim điện thoại và không sử dụng số thuê bao này nữa. Bản thân ông S không quen biết Lê Quang V do vậy không đủ căn cứ xác minh, làm rõ về người bán ma túy cho Lê Quang V.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2, Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang V phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Lê Quang V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Redmi Note 12 màu xanh, tiêu huỷ sim số 0358.235.562 lắp trong điện thoại thu giữ của Lê Quang V,

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2025 giữa Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình)

3. Về án phí: Bị cáo Lê Quang V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình
- Công an tỉnh Ninh Bình.
- Trại tạm giam
- Phòng THADS khu vực 4- Ninh Bình
- Thi hành án HS Công an tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy